



TRACODI

Số: 18/2019/CV-TCD

TP. Hồ Chí Minh, ngày 30 tháng 01 năm 2019  
Ho Chi Minh City, January, 2019

**CÔNG BỐ THÔNG TIN**  
**DISCLOSURE OF INFORMATION**

**Kính gửi/To:** - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước/ *The State Security Commission*  
- Sở Giao dịch chứng khoán TP.HCM/ *Hochiminh Stock Exchange*

Tên tổ chức/ *Organization name:* Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Công nghiệp và Vận tải/ *Transport and Industry Development Investment Joint Stock Company*

Mã chứng khoán/ *Securities Symbol:* TCD

Địa chỉ trụ sở chính/ *Address:* 89 Cách Mạng Tháng Tám, P. Bến Thành, Q.1, TP.HCM/  
*89 Cach Mang Thang Tam, Ben Thanh Ward, District 1, Ho Chi Minh City*

Điện thoại/ *Tel:* (84 28) 38330314 - 38330315 - 38330316 Fax: (84 28) 38330317

Người thực hiện công bố thông tin/ *Submitted by:* Bà (Ms.) Lê Thị Mai Loan

Chức vụ/ *Position:* Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Phó Tổng Giám đốc điều hành/  
*Member of BOD and Deputy General Director.*

Loại thông tin công bố :  định kỳ  bất thường  24h  theo yêu cầu

*Information disclosure type:*  Periodic  Irregular  24 hours  On demand

Nội dung thông tin công bố/ *Content of Information disclosure:*

Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Công nghiệp và Vận tải công bố thông tin Giải trình chênh lệch kết quả hoạt động kinh doanh trong Báo cáo tài chính Riêng và Hợp nhất Quý 4 năm 2018 so với Quý 4 năm 2017/ *Transport and Industry Development Investment Joint Stock Company would like to explain 4Q2018 results compared to 4Q2017 results.*

Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty tại website/ *This information published on the Company website at <http://www.tracodi.com.vn/quan-he-nha-dau-tu/thong-tin-tai-chinh>.*

Tôi cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố/ *I declare that all information provided in this paper is true and accurate; I shall be legally responsible for any misrepresentation.*

**Nơi nhận/ Recipients:**

- Như trên/ As above;
- Lưu: HĐQT, P. HTKD/  
Archive BSD, IRD.

**NGƯỜI THỰC HIỆN CÔNG BỐ THÔNG TIN/  
ORGANISATION REPRESENTATIVE  
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC ĐIỀU HÀNH/  
DEPUTY GENERAL DIRECTOR**



Lê Thị Mai Loan



**Kính gửi : ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC  
SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN TP. HỒ CHÍ MINH**

Căn cứ theo Thông tư số 155/2015/TT-BTC ký ngày 06/10/2015 của Bộ Tài chính về Công bố thông tin trên thị trường chứng khoán, Công ty TRACODI xin giải trình với Quý Sở, Quý Ủy ban về chênh lệch lợi nhuận sau thuế trong BCTC riêng và hợp Quý 4 năm 2018 so với Quý 4 năm 2017 như sau:

ĐVT : đồng

STT	Loại báo cáo tài chính (" BCTC ")	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp			
		Quý 4 năm 2018	Quý 4 năm 2017	Chênh lệch (1) so với (2)	Tỷ lệ Chênh lệch (1) so với (2)
		(1)	(2)	(3) = (1) - (2)	(4) = (3)/(2)*100
1	BCTC Riêng	51.224.587.149	13.502.853.369	37.721.733.780	279,36%
2	BCTC Hợp nhất	61.321.265.043	22.919.849.375	38.401.415.669	167,55%

**I. BCTC Riêng Quý 4 năm 2018**

Lợi nhuận sau thuế Quý 4 năm 2018 đạt 51,2 tỷ đồng, tăng 37,72 tỷ đồng tương ứng tăng 279,36 % so với cùng kỳ năm 2017 nguyên nhân chính như sau: giá vốn giảm 137, 2 tỷ đồng tương ứng giảm 50,31% , chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp giảm 5,8 tỷ đồng tương ứng giảm 52,36% so với cùng kỳ năm 2017.

**1./ Lợi nhuận gộp**

ĐVT: triệu đồng

	Quý 4 năm 2018 (1)	Quý 4 năm 2017 (2)	Chênh lệch (3) = (1) - (2)	Tỷ lệ (4) = (3)/(2)*100
- Doanh thu	203.697	287.976	(84.279)	-29,27%
- Giá vốn	135.771	273.235	(137.464)	-50,31%
- Lợi nhuận gộp	67.926	14.742	53.184	360,77%

Lợi nhuận gộp Quý 4 năm 2018 tăng 53,18 tỷ đồng tương ứng tăng 360,77% so với Quý 4 năm 2017

**2./ Chi phí Bán hàng - Chi phí Quản lý doanh nghiệp**

ĐVT: triệu đồng

	Quý 4 năm 2018 (1)	Quý 4 năm 2017 (2)	Chênh lệch (3) = (1) - (2)	Tỷ lệ (4) = (3)/(2)*100
<b>Chi phí bán hàng và Chi phí Quản lý doanh nghiệp</b>	5.297	11.120	(5.823)	-52,36%

Quý 4.2018 Chi phí bán hàng và Chi phí quản lý doanh nghiệp phát sinh gần 5,3 tỷ đồng giảm 5,8 tỷ đồng tương ứng giảm 52,36% so với Quý 4.2017

**3./ Thuế Thu nhập doanh nghiệp (TNDN)**

ĐVT: triệu đồng

	Quý 4 năm 2018 (1)	Quý 4 năm 2017 (2)	Chênh lệch (3) = (1) - (2)	Tỷ lệ (4) = (3)/(2)*100
<b>Thuế TNDN</b>	10.811	2.031	8.780	432,36%

Quý 4 năm 2018 Công ty phải nộp thuế TNDN là 10,8 tỷ đồng; tăng 8,7 tỷ đồng tương ứng tăng 432,36% so với Quý 4.2017



## II. BCTC Hợp nhất Quý 4 năm 2018

Lợi nhuận sau thuế Quý 4 năm 2018 đạt 61,3 tỷ đồng tương ứng tăng 38,4 tỷ đồng, tương ứng tăng 167,55 % so với cùng kỳ năm 2017 nguyên nhân giá vốn giảm 123,8 tỷ đồng, tương ứng giảm 35,53% so với cùng kỳ năm 2017.

### 1./ Lợi nhuận gộp

ĐVT: triệu đồng

	Quý 4 năm 2018 (1)	Quý 4 năm 2017 (2)	Chênh lệch (3) = (1) - (2)	Tỷ lệ (4) = (3)/(2)*100
- Doanh thu	339.458	408.259	(68.801)	-16,85%
- Giá vốn	224.772	348.622	(123.850)	-35,53%
- Lợi nhuận gộp	114.686	59.637	55.048	92,31%

Lợi nhuận gộp Quý 4.2018 đạt 114,68 tỷ đồng tăng 55 tỷ đồng tương ứng tăng 92,31 % so với cùng kỳ năm 2017

### 2./ Thuế Thu nhập doanh nghiệp

ĐVT: triệu đồng

	Quý 4 năm 2018 (1)	Quý 4 năm 2017 (2)	Chênh lệch (3) = (1) - (2)	Tỷ lệ (4) = (3)/(2)*100
<b>Thuế TNDN</b>	14.724	6.053	8.671	143,26%

Quý 4 năm 2018 Công ty phải nộp thuế TNDN là 14,7 tỷ đồng; tăng 8,6 tỷ đồng tương ứng tăng 143,26% so với Quý 4.2017

Công ty xin báo cáo để Quý Ủy ban Chứng khoán và Sở giao dịch Chứng khoán được biết.

Trân trọng cảm ơn .

Nơi nhận

- Như trên
- Lưu : KT, HTKD

